

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Ngọc Đài** và bà **Nguyễn Thị Chinh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 19/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Từ Thị Trà Gi – sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn 7, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 7, xã P, tỉnh Đắk Lắk).

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hà Văn L – sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn 7, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 7, xã P, tỉnh Đắk Lắk).

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Từ Thị Trà Gi trình bày: Tôi và anh Hà Văn L yêu nhau tự nguyện rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/7/2016.

Trong thời gian chung sống, chúng tôi không được hạnh phúc nguyên nhân do tính tình và cách sống không hòa hợp nên chúng tôi không được hạnh phúc.

Nay tôi xét thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và để giải phóng cho nhau nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết để ly hôn.

Về con chung, có 01 con là cháu Hà Từ Túc M – sinh ngày 21/01/2017, hiện cháu đang ở cùng với tôi và nguyện vọng của tôi sẽ nhận nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Nếu được nuôi con, tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Hà Văn L trình bày: Về hôn nhân, tôi và chị Từ Thị Trà Gi yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/7/2016.

Quá trình chung sống, hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình và cách sống không hòa hợp, không có sự chia sẻ, tôn trọng nhau nên cuộc sống không được hạnh phúc.

Nay chị Từ Thị Trà Gi ly hôn thì tôi cũng đồng ý và đề nghị giải quyết để chúng tôi ly hôn, nhằm để giải phóng cho nhau.

Về con chung, chúng tôi có 01 con là Hà Từ Túc M – sinh ngày 21/01/2017. Nếu chị Giang có nguyện vọng nuôi con thì tôi đồng ý giao cháu Mạch cho chị Giang nuôi dưỡng theo quy định.

Về tài sản và nợ không có nên tôi cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt; tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Từ Thị Trà Gi.

Quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Trà Gi được ly hôn với ông Hà Văn L.

Con chung: Giao cháu Hà Từ Túc M – sinh ngày 21/01/2017 cho bà Từ Thị Trà Gi nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Bà Từ Thị Trà Gi phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Từ Thị Trà Gi được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk nhận đơn khởi kiện của bà Từ Thị Trà Gi về yêu cầu được ly hôn với ông Hà Văn L và nuôi con là Hà Từ Túc M. Tại thời điểm, ông Hà Văn L cư trú tại thôn 7 – xã P – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Từ Thị Trà Gi và bị đơn ông Hà Văn L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Trà Gi và ông Hà Văn L yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/7/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa bà Từ Thị Trà Gi với ông Hà Văn L đã sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Từ Thị Trà Gi và ông Hà Văn L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được cũng như ý kiến, nguyện vọng của hai người là mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận để bà Từ Thị Trà Gi được ly hôn với ông Hà Văn L.

[4.2]. Con chung: Cháu Hà Từ Túc M – sinh ngày 21/01/2017, hiện đang ở cùng bà Từ Thị Trà Gi. Xét sự thỏa thuận, thống nhất giữa bà Gi với ông L là giao cháu M cho bà Gi nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với hoàn cảnh cũng như điều kiện sống cho cháu nên cần giao cháu Hà Từ Túc M cho bà Từ Thị Trà Gi nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Từ Thị Trà Gi phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị Trà Gi.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Trà Gi được ly hôn với ông Hà Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Từ Túc M – sinh ngày 21/01/2017 cho bà Từ Thị Trà Gi nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Ông Hà Văn L được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Từ Thị Trà Gi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012091 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Phú Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn